

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 19/2020/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 11 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Viết Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lâm

Ông Đỗ Minh Thân

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Tuyết M**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện TT, tỉnh PT. (có mặt).

Chỗ ở: Đội 2, xóm Trung Thịnh, xã Y, huyện TS, tỉnh PT.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Gia L**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện TT, tỉnh PT. (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết M và anh Nguyễn Gia L

- Về con chung: Chị M và anh L đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 26/6/2014.

Giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh ngày 26/6/2014 kể từ ngày 11/3/2020 cho đến khi cháu thành niên.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị M và anh L thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0001693 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh PT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện TT
- UBND xã Y, huyện TS.
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú